

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục Đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TĐHTPHCM ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-TĐHTPHCM ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án chi trả tiền lương năm 2019;

Xét đề nghị của của Trưởng phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Điều 2. Quy định có hiệu lực từ ngày ký, thay thế cho hướng dẫn tại công văn số 573/TĐHTPHCM-KTĐBCL&TTGD ngày 18 tháng 7 năm 2019.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các Khoa/Bộ môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *ATM*

Noi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P. KTĐBCL&TTGD.



Phan Đình Tuấn

QUY ĐỊNH

Về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 762/QĐ-TĐHTPHCM ngày 09 / 10 / 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định về việc xây dựng và cải tiến chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM (sau đây gọi là Nhà trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với tất cả các đơn vị đào tạo và cá nhân có liên quan tại Nhà trường

Điều 3. Khái niệm CDR

CDR là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng và điều chỉnh CDR

1. Cam kết với xã hội và nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đại học và sau đại học của Nhà trường.

2. Là căn cứ để Nhà trường xây dựng và cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Giúp người học biết được những kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cần đạt được sau khi hoàn thành một CTĐT, từ đó lập kế hoạch học tập, rèn luyện và định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

4. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ trong các hoạt động đào tạo để giúp người học đạt được CDR.

CHƯƠNG II CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Cấu trúc CDR

1. Thông tin tổng quát:

Thông tin tổng quát CDR của CTĐT bao gồm tên CTĐT (tiếng Việt), tên CTĐT (Tiếng Anh), trình độ đào tạo, mã ngành đào tạo, thời gian đào tạo và văn bằng tốt nghiệp

2. Mục tiêu và CDR của CTĐT

a. Mục tiêu của CTĐT (Programme Objectives – POs)

- Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Mục tiêu CTĐT bao gồm mục tiêu tổng quát CTĐT và mục tiêu cụ thể CTĐT.

- Mục tiêu tổng quát CTĐT tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của CTĐT, trong đó xác định một cách tổng quát mục tiêu của CTĐT về năng lực kiến thức năng lực thực hành

nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp. Mục tiêu cụ thể CTĐT cụ thể hóa mục tiêu tổng quát, bao gồm các chủ đề CDR.

b. CDR của CTĐT (Expected Learning Outcomes – ELOs)

- CDR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.

- CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

- CDR của CTĐT bao gồm chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm:

- Chuẩn kiến thức:

+ Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.

+ Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

+ Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

+ Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

- Chuẩn kỹ năng:

+ Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

+ Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

+ Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

+ Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

+ Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

4. Khả năng tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Điều 7. Nội dung CDR

1. CDR được sắp xếp theo thứ tự: Kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành; kỹ năng chung, kỹ năng chuyên môn, mức tự chủ và trách nhiệm.

2. CDR kiến thức chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về lý luận chính trị và công nghệ thông tin theo quy định hiện hành.

3. Các CDR được đánh số thứ tự liên tục ELO1, ELO2... ELOn (bao gồm cả các CDR chung và CDR khác biệt giữa các chuyên ngành- phụ lục 1)
4. CDR kỹ năng chung của các CTĐT bao gồm chuẩn về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm theo quy định hiện hành.
5. CDR kiến thức chung, cơ sở ngành, kỹ năng chung, mức tự chủ và trách nhiệm của các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo phải giống nhau.
6. Số CDR chung giữa các chuyên ngành trong cùng một ngành đào tạo không quá 15.
7. Mỗi CDR được bắt đầu bằng một động từ theo thang phân loại của Bloom phù hợp với mức độ kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm.
8. CDR cần phải rõ ràng, ngắn gọn, súc tích và đo lường được, khả thi và thực tế.
9. Mức độ chất lượng tối thiểu của CDR bậc đại học theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “áp dụng” (mức độ 3), về kỹ năng là “làm được” (mức độ 2) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đáp ứng” (mức độ 2).
10. Mức độ chất lượng tối thiểu của CDR bậc thạc sĩ theo thang phân loại của Bloom về kiến thức là “phân tích” (mức độ 4), về kỹ năng là “làm chính xác được” (mức độ 3) và về năng lực tự chủ và trách nhiệm là “đánh giá” (mức độ 3).

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 8. Quy trình và tổ chức xây dựng CDR của CTĐT

Bước 1. Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường xây dựng và công bố quy định CDR, tổ chức, triển khai và giao nhiệm vụ cho các khoa xây dựng CDR của các ngành đào tạo thuộc quản lý của Khoa.

Bước 2. Các khoa tổ chức xây dựng dự thảo CDR, tổ chức hội thảo rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan (nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên,...) và hoàn thiện CDR của từng ngành đào tạo.

Bước 3. Các khoa gửi dự thảo CDR để lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, cựu sinh viên...

Bước 4. Hội đồng Khoa học – Đào tạo khoa bổ sung, hoàn thiện dự thảo CDR ngành đào tạo trên cơ sở thu thập và phân tích ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên... và báo cáo Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường.

Bước 5. Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo CDR của tất cả các ngành đào tạo.

Bước 6. Công bố dự thảo CDR các ngành đào tạo trên trang Web của trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, các nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các trường/khoa cùng khối ngành,... trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 7. Tiếp thu, hoàn thiện và Hiệu trưởng ký công bố CDR các ngành đào tạo của trường thông qua website của trường, sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên, tờ rơi; công bố cho xã hội thông qua báo chí ...

Điều 9. Quy trình điều chỉnh CDR

CDR phải được rà soát, điều chỉnh và bổ sung định kỳ, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của xã hội, của người sử dụng lao động

Bước 1: Lập kế hoạch điều chỉnh, đánh giá CDR

Bước 2: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải điều chỉnh CDR (những thay đổi trong quy định của Nhà nước, của Trường về CTĐT; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành, các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến CTĐT, phản hồi của các bên liên quan, những thay đổi học phần, môn học hoặc nội dung chuyên môn...)

Bước 3: Đánh giá và xây dựng báo cáo về tính hiệu quả của CDR đang thực hiện (đáp ứng so với CTĐT và mục tiêu đã xác định, sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển CTĐT và mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT đang thực hiện; dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật CDR;

Bước 4: Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CDR và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét thông qua;

Bước 5: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật CDR và trình Hiệu trưởng ban hành CDR sửa đổi, bổ sung. Nếu cần thiết Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường quyết định việc thẩm định CDR sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Quy trình tổ chức đánh giá CDR của CTĐT

1. Ít nhất 2 năm một lần, Trường đơn vị chuyên môn trực thuộc phải tổ chức đánh giá CDR của CTĐT theo quy định (từ bước 1 đến bước 4). Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật CDR của CTĐT được thực hiện theo quy định này hoặc theo quy trình rút gọn và tổ chức đơn giản hơn, tùy theo mức độ sửa đổi, cập nhật;

2. Hiệu trưởng ban hành CDR của CTĐT cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường sau khi CDR của CTĐT được đánh giá.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các bên liên quan

1) Các khoa chuyên môn

- a. Lập kế hoạch chi tiết xây dựng và điều chỉnh CDR của CTĐT dựa trên kế hoạch tổng thể của Nhà trường.
 - b. Thực hiện xây dựng và cải tiến CDR theo đúng quy trình.
 - c. Gửi bản CDR hoàn chỉnh gồm bản cứng có chữ ký của Trưởng khoa và bản điện tử về Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục.
 - d. Gửi các bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng KH&ĐT Khoa, bản CDR hoàn thiện được Hiệu trưởng Nhà trường ban hành) và file mềm (cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CDR) về Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục ngay sau khi có quyết định ban hành CDR của Hiệu trưởng Nhà trường.

e. Khoa phụ trách CTĐT công bố CDR ngay sau khi có Quyết định ban hành CDR của Hiệu trưởng Nhà trường;

f. Khoa Khoa học đại cương chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CDR chung về ngoại ngữ;

g. Khoa Hệ thống thông tin và Viễn thám chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CDR chung về kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

h. Khoa Luật và Lý luận chính trị chịu trách nhiệm xây dựng và cải tiến CDR chung về lý luận chính trị.

2. Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục

a. Lập kế hoạch tổng thể về xây dựng hoặc cải tiến CDR của các CTĐT.

b. Xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn liên quan đến xây dựng và cải tiến CDR của CTĐT.

c. Tư vấn, hướng dẫn các khoa xây dựng và cải tiến CDR của các CTĐT.

d. Trình Hiệu trưởng ban hành CDR của CTĐT.

e. Phát hành CDR của CTĐT.

f. Cung cấp biên bản, thông báo kết luận cuộc họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường và Quyết định ban hành CDR các CTĐT cho các khoa chuyên môn.

3. Phòng Đào tạo

Sử dụng CDR của CTĐT để tư vấn và hướng dẫn khoa chuyên môn xây dựng, điều chỉnh CTĐT.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

a. Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tài chính.

b. Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị có liên quan hoàn tất các thủ tục thanh toán cho hoạt động xây dựng và điều chỉnh CDR của các CTĐT.

c. Thực hiện thanh toán cho hoạt động xây dựng và điều chỉnh CDR của các CTĐT theo kế hoạch được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

Điều 12: Lưu trữ kết quả xây dựng hoặc cải tiến CDR

1. Các tài liệu về CDR bao gồm kế hoạch được phê duyệt, phiếu lấy ý kiến, cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng KH & ĐT Khoa và Hội đồng KH & ĐT Trường, các dự thảo CDR và bản CDR hoàn thiện được Hiệu trưởng Nhà trường ban hành.

2. Toàn bộ tài liệu gốc về CDR được lưu trữ tại khoa chuyên môn.

3. Bản scan (kế hoạch, phiếu lấy ý kiến, báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan, báo cáo đối sánh, biên bản họp Hội đồng KH & ĐT Khoa và Hội đồng KH & ĐT Trường, bản CDR hoàn thiện được Hiệu trưởng Nhà trường ban hành) và file mềm cơ sở dữ liệu lấy ý kiến, các dự thảo CDR được Khoa gửi và lưu trữ tại Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục.

4. Thời gian lưu trữ tài liệu liên quan đến xây dựng và cải tiến CDR được lưu trữ vĩnh viễn theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí xây dựng và cải tiến CDR do Nhà trường chi trả. Các khoản thu, chi được thực hiện trên cơ sở quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

CHƯƠNG V KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Kiểm tra, thanh tra

Trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ và tự đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy định về CDR tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học quy định này.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Trưởng các đơn vị vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định hiện hành.

2. Trưởng các đơn vị và những cá nhân trực tiếp vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo CDR tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp với mỗi trình độ đào tạo;

b) Không thực hiện đúng quy trình về xây dựng, thẩm định và ban hành CDR của CTĐT.



Phan Đình Tuấn



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-TĐHTPHCM ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Phụ lục 01: Mẫu CDR của CTĐT

Phụ lục 02: Mẫu ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và CDR

Phụ lục 03: Mẫu bảng ma trận học phần và CDR

Phụ lục 04: Mẫu biên bản

Phụ lục 05: Mẫu phiếu lấy ý kiến các đối tượng liên quan về (xây dựng), điều chỉnh CDR
của CTĐT

Phụ lục 01: Mẫu CDR của CTĐ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH

Tên ngành: (theo đúng tên trên bằng tốt nghiệp)

(Tên ngành tiếng Anh:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Loại hình đào tạo:

Thời gian đào tạo: Tên văn bằng tốt nghiệp:

1. Mục tiêu đào tạo (POs)

1.1. Mục tiêu chung: (giống nhau cho cả ngành đào tạo của khoa)

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành trình độ nhằm trang bị cho sinh viên

PO 1:

PO 2:

PO 3:

PO.....

2. Chuẩn đầu ra (ELOs)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành , sinh viên đạt được:

ELO 1:.....

ELO 2:

ELO:

3. Vị trí làm sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, sau khi ra trường sinh viên có thể làm việc tại:

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo:

TP. HCM, ngày .. tháng ... năm.....

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

TRƯỞNG KHOA

Phụ lục 02: Mẫu ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và CDR

CDR	Mục tiêu đào tạo					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO...
ELO1						
ELO2						
ELO3						
ELO4						
ELO5						
ELO6						
ELO7						
ELO....						

Phụ lục 03: Mẫu bảng ma trận học phần và CDR

Mã HP	Học phần	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
										

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

Phụ lục 04: Mẫu biên bản

1. MẪU BIÊN BẢN THẢO LUẬN VỀ CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CDR CỦA CTĐT (Dành cho Khoa)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

v/v góp ý của các bên liên quan về xây dựng/điều chỉnh nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hôm nay, vào hồi ... giờ....., ngày.... tháng..... năm 20..., tại Hội đồng Khoa..... đã họp để thảo luận về việc xây dựng/điều chỉnh nội dung CDR của CTĐT chuyên ngành:.....

I. Thành phần:

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1			Chủ tịch HD
2			
...			Thư ký HD

2. Các bên liên quan:

II. Nội dung

- Lãnh đạo Khoa báo cáo về các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh CDR của CTĐT (căn cứ để điều chỉnh, các nội dung điều chỉnh).
- Ý kiến của các thành viên Hội đồng:
- Thảo luận về các vấn đề liên quan:
- Kết luận của Hội đồng:

Phiên họp kết thúc vào hồi, ngày..... tháng năm 20...

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Khoa lưu giữ 01 bản và nộp cho Nhà trường (qua Phòng KT, DBCL&TTGD) 01 bản kèm theo CDR chi tiết.

Thư ký Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

2. MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP Vv thông qua chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hôm nay, vào hồi ... giờ....., ngày..... tháng..... năm 20..., tại
Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường đã họp để thông qua CDR của CTĐT lầncủa các
chuyên ngành đào tạo.

I. Thành phần tham dự:

- *Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường:*
 - + Có mặt:
 - + Vắng: (nếu có).
- *Các cán bộ của phòng chức năng (nếu có).*

II. Nội dung buổi họp:

1. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo báo cáo về các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh CDR của CTĐT (căn cứ để điều chỉnh, các nội dung điều chỉnh).

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng

3. Thảo luận về các vấn đề liên quan

4. Kết luận của Hội đồng

Phiên họp kết thúc vào hồi, ngày..... tháng năm 20..

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, Hội đồng Khoa học và Đào tạo lưu giữ 01 bản, Khoa lưu giữ 01 bản và nộp cho Nhà trường (qua Phòng KT, DBCL&TTGD) 01 bản kèm theo CDR chi tiết.

Thư ký Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 05: Mẫu phiếu lấy ý kiến các đối tượng liên quan về (xây dựng), điều chỉnh CDR của CTĐT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN XÂY DỰNG/ĐIỀU CHỈNH
CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO**

Ngành:

Để thu thập những thông tin cần thiết phục vụ cho việc xây dựng/điều chỉnh CDR chương trình đào tạo ngành bậc đại học theo học chế tín chỉ, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TPHCM trân trọng gửi tới quý anh/chị, thầy/cô, cơ quan phiếu tham khảo ý kiến về CDR chương trình đào tạo ngành bậc đại học đang được (xây dựng) điều chỉnh và hoàn chỉnh.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý anh/chị, thầy/cô và cơ quan.

I. Thông tin cá nhân:

1. Họ và tên (có thể ghi hoặc không):
2. Đơn vị/cơ quan:.....

II. Bảng đánh giá CDR của CTĐT ngành.....

[1]: Hoàn toàn không đồng ý [2]: Không đồng ý [3]: Không có ý kiến
[4]: Không đồng ý [5]: Hoàn toàn đồng ý

ELOs_CDR CTĐT	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
[Nội dung từng ý của CDR]	①	②	③	④	⑤
	①	②	③	④	⑤
	①	②	③	④	⑤
	①	②	③	④	⑤
	①	②	③	④	⑤
	①	②	③	④	⑤

Ý kiến khác:

.....
.....

-Hết-

Trân trọng cảm ơn những ý kiến đóng góp của Quý vị./.

1/1